SỞ Y TẾ KIÊN GIANG **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1809/TB-BV	*Kiên Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

THÔNG BÁO

Về việc mời khảo sát và chào giá: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 36 tháng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, năm 2024-2027

Kính gửi: Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp chuyên dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng giá trị dự toán (dự kiến) gói thầu: **Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 36 tháng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, năm 2024-2027**. (Địa chỉ: Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Kính mời các công ty, đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xin mời đến Bệnh viện khảo sát và chào giá để Bệnh viện làm cơ sở tham khảo giá trị dự toán (dự kiến) cho gói thầu trên.

1. Thông tin đơn vị nhận chào giá như sau:

- Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.
- Địa chỉ: Số 13, đường Nam kỳ Khởi nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Nơi nhận hướng dẫn khảo sát: Phòng Hành chính Quản - tầng 3 - khu Hành chính **(gặp Nhân** – Nhân viên phòng Hành chính Quản trị).
- Nơi nhận chào giá: Tổ một cửa - tầng 3 - khu Hành chính **(ghi Chuyển Nhân** – Phòng Hành chính Quản trị trên bao thư chào giá).
- Điện thoại: 0297.03863328.
- Thời gian nhận chào giá: Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2024. *(Kể cả thứ 7 và chủ nhật)*
- Khối lượng, danh mục khảo sát thực tế và chào giá *(Theo danh mục đính kèm Phụ lục 01)*

2. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Thư chào giá (do đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu).
- Hồ sơ chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực báo giá.

- Bảng chào giá theo mẫu *(Đính kèm mẫu chào giá 01),* ghi rõ thời gian và hiệu lực chào giá.
- Giấy xác nhận khảo sát thực tế theo mẫu. *(Đính kèm mẫu xác nhận 02)*
- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).
- Thời gian thực hiện gói thầu 36 tháng.
- Hồ sơ chào giá bỏ vào phong bì và dán kín.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, đơn vị, nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu:VT, P.HCQT, npnhan.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BS. Trương Công Thành

Mẫu chào giá 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ thông báo số:……/TB-BV ngày….tháng….năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang về việc mời khảo sát và chào giá: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 36 tháng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, năm 2024-2027.

Căn cứ vào tình hình khảo sát thực tế và danh mục vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện đã cung cấp, công ty xin gửi bảng chào giá thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 36 tháng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, năm 2024-2027 chi tiết như sau:

Stt	Danh mục	Diện tích (1)	Đơn vị tính (2)	Thời gian thực hiện(Tháng) (3)	Đơn giá M^2/01tháng (4)	Thành tiền (VNĐ) = (1 x 3 x 4)	Ghi chú
Tầng 1							
01	**Khoa khám bệnh**						
	• Khu khám 1						
	- Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	36			
	- Hành lang trong, khu tiếp tân	66,3	M^2	36			
Tầng 2							
01							
Tổng chi phí tầng 1:							
Tổng chi phí tầng 2:							
Tổng cộng:							

Ghi chú:

- Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển hoá chất, thiết bị đến đơn vị sử dụng, thuế VAT và các chi phí khác.
- Bảng chào giá này có hiệu lực….ngày, kể từ ngày…tháng…năm 2024.
- Mọi chi tiết vui long xin liên hệ……Di động……..Email……..

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Mẫu xác nhận số 02

CÔNG TY …….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày….tháng…..năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN KHẢO SÁT

Gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 36 tháng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, năm 2024-2027

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm 2024, chúng tôi tiến hành khảo sát khối lượng thực tế vệ sinh công nghiệp thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: 13 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

1. Đối tượng và nhiệm vụ khảo sát:

- Đối tượng: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang
- Nhiệm vụ: Khảo sát để nắm rõ tính chất và phạm vi công việc thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang

2. Thành phần khảo sát:

a. Đơn vị khảo sát: CÔNG TY …..

Địa chỉ: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

b. Thời gian và địa điểm khảo sát:

Bắt đầu: ... h ..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kết thúc: ... h ..., ngày ... tháng ... năm 20...

Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: Số 13, đường Nam kỳ Khởi nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Kết luận:

- Các ý kiến khác:

XÁC NHẬN BỆNKH VIỆN	**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

PHỤ LỤC 01

THUÊ DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP 36 THÁNG THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024-2027.

Stt	Danh mục	Diện tích sàn	Đơn vị tính	Quy cách yêu cầu tham khảo	Thời gian thực hiện (Tháng)
Tầng 1:					
1	**Khoa Khám Bệnh**				
	• Khu khám 1				
	Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, laphong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Hành lang trong, khu tiếp tân	66,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	• Khu khám 2				
	Các phòng khám, khu điều trị	209.4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	36

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Hành lang trong, tiếp tân	73,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Phòng Điều dưỡng trưởng	44,5	M^2		36
	• Khu khám 3				
	Các phòng khám, khu điều trị	111.4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Hành lang trong, khu tiếp tân	65,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

	Phòng trưởng khoa	65,5	M^2	+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	• Khu khám 4				
	Các phòng khám, khu điều trị	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Hành lang trong, khu tiếp tân	64,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	• Khu khám 5				
	Các phòng khám, khu	171,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

	điều trị			+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Hành lang trong, tiếp tân	65,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	• Khu khám 6				
	Các phòng khám, khu điều trị	382,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Hành lang trong, khu	200	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

	tiếp tân			+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	
	Các khu chờ	2574,8	M^2	+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	37	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính, lan can, các thiết bị vệ sinh, quét màng nhện, la phong. + Thời gian làm việc: (Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
2	**Khoa cấp cứu tổng hợp**				
	Các phòng cấp cứu, khu cấp cứu, khu trực cấp cứu trung tâm	780,1	M^2	**- Chi phí:** +Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo tường, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: 24h/ngày + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng khám, tư vấn, phòng chờ, thủ thuật	177,6	M^2		36
	Các phòng hành chính, hành lang	1044,9	M^2	**- Chi phí:** +Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00.	36

				➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	19,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	57,1		- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
3	**Khoa Chuẩn đoán Hình ảnh**				
	Các phòng CT, MRI, X-TV, XQ	764	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng tiếp nhận, thay đồ	214,8	M^2		36
	Các phòng hành chính,	867,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

	hành lang			+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	86,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	62,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
4	**Khoa Nội Soi**				
	Các phòng nội soi, phục hồi.	219,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng.	36
	Các phòng tiếp nhận	90,6	M^2		36

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	420,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	30,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	44,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
5	**Khu thăm dò chức năng**				
	Các phòng khám bệnh	181,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống,	36
	Các khu tiếp nhận	195,6	M^2		36

				giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Hành lang khoa	268,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	10,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00 + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
6	**Khu khám dich vụ theo yêu cầu**				
	Các phòng khám	550,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong.	36

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
7	**Khu Giám định Y khoa + Bảo hiểm Xã hội**				
	Khu làm việc, Phòng họp	205,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu Bảo hiểm Xã hội	110	M^2		36
8	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các nhà vệ sinh công cộng	237,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00 + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng máy	534,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy.	12

				- Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
	Khu vực hành lang	5264,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các cầu thang bộ	319,9	M^2		36
	Các kho	57,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
9	**Khoa Dược**				
	Nhà thuốc bảo hiểm	115,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6 + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
10	**Khoa Sinh hoá**				
	Khu lấy mẫu	195,7	M^2	**- Chi phí:**	36

				+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
11	**Phòng Tài chính Kế toán**				
	Khu thu viện phí 24/24	45	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
TẦNG 2:					
1	**Khoa khám bệnh**				
	Các phòng khám bệnh	358,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36
	Các khu tiếp nhận	364,4	M^2		36

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	477	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	47,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
2	**Khoa Vật lý Trị Liệu**				
	Các phòng khám, điều trị	611	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các khu tiếp nhận	192,9	M^2		36
	Các phòng hành chính, hành lang	181,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	36

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	21,7	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	93,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
3	**Khoa Huyết học**				
	Các phòng tách, điều chế, xử lý, lưu trữ máu	485,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36
	Các khu tiếp nhận	111,9	M^2		36

				+ Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	341,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	44	M^2	- **Chi phí**: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
4	**Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn**				
	Các khu vực xử lý đồ	736,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các phòng hành chính, hành lang	853,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	160,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	196	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
5	**Phòng Chỉ đạo tuyến**				
	Các phòng hành chính, hành lang	276,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00.	36

				➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	10,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 13h00 đến 16h00). + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
6	**Khoa Sinh hoá**				
	Các phòng miễn dịch, xử lý, tổng hợp	321	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	749,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	89,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	61	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
7	**Khoa Vi sinh**				
	Các phòng mô, vi trùng, sinh trùng	286	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	570,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong	36

				bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	53,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngà**y hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	70,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
8	**Khoa Giải phẫu bệnh**				
	Các phòng mô, lấy mẫu, đọc	160,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong	36

				15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	295	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	38,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	18,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
9	**Khoa Dược**				
	Các phòng hành chính, hành lang	578	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc:	36

				➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến thứ 6 + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	70	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong . - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	530,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
10	**Khoa Dinh dưỡng**				
	Các khu dữ trữ, bếp	543,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng	668,3	M^2	- **Chi phí:**	36

	hành chính, hành lang			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	61	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế) + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	63	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
11	**Phòng Kế hoạch Tổng hợp**				
	Các phòng hành chính, hành lang	405,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng	36

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	1303,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
12	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các cầu thang bộ	307,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu vực các hành lang	2120	M^2		36
	Các phòng máy	624,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 1lần/03tháng hoặc khi có yêu cầu.	12
TẦNG 3:					
1	**Khoa Gây mê Hồi sức**				
	Khu ICU 1	2452,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, dọn dẹp sinh bệnh phẩm, đồ vải sau phẫu thuật, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần,	36
	Khu ICU 2	2103,9	M^2		36
	Khu phẫu thuật, phòng mổ	5525,5	M^2		36

				quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
2	**Ban giám đốc và các phòng chức năng**				
	Các phòng hành chính	1955,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch,bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến thứ 6. + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Hành lang	1254	M^2		36
	Các cầu thang bộ	216	M^2		36
	Các kho	1037,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Các phòng máy	578,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế) + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Các nhà vệ sinh	135,8	M^2	- Chi phí: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng.	36

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 4:					
1	**Khu hội trường (phòng Hành chính Quản trị phụ trách)**				
	Các hội trường	1033,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, cửa ra vào, cửa sổ, lan can, thiết bị văn phòng, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các khu hành lang	597,6	M^2		36
	Các kho	55,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Các nhà vệ sinh	90,3	M^2	- Chi phí: + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

2	**Khoa Ngoại lồng ngực**				
	Các phòng bệnh	375,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	641,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	123,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12.6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	12

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
3	**Khoa Nội tim mạch**				
	Khu tim mạch can thiệp				
	Các phòng bệnh	339,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	666,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện . - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	109	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan	36

				can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Khu hồi sức tim				
	Các phòng bệnh	311,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	596	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	132,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Khu thông tim				
	Các phòng DSA, chuẩn bị, phục hồi	475,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	817,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng	36

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	84,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu tim mạch nam				
	Các phòng bệnh	374,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	538,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong	36

				15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	103,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Khu tim mạch nữ				
	Các phòng bệnh	374,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	561,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	36

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	105	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
4	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	168,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01tháng/lần (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	45,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan	36

				can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các cầu thang bộ	234,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu vực các hành lang	833,7	M^2		36
	Các kho	15	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
TẦNG 5:					
1	**Khoa Chấn thương Chỉnh hình**				
	Khu Chấn thương Chỉnh hình 1				

	Các phòng bệnh	339,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	714,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	118	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
-	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng.	12

				- Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	
	Khu Chấn thương Chỉnh hình 2				
	Các phòng bệnh	371,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	592,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	108	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
2	**Khoa Truyền nhiễm**				
	Các phòng bệnh	356,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	618,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	119,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	36

				+ Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
3	**Khoa Bỏng**				
	Các phòng bệnh	115,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng	36
	Các phòng hành chính, hành lang	437,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng	
	Các nhà vệ sinh	60	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng		36
4	**Khoa Da liễu**				
	Các phòng bệnh	115,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.		36
	Các phòng hành chính, hành lang	476,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.		36

	Các nhà vệ sinh	60	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
5	**Khoa Hồi sức Chống độc**				
	Khu Hồi sức Chống độc 1				
	Các phòng bệnh	375,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	728,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	119	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	36

				+ Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 1lần/03tháng hoặc khi có yêu cầu.	12
	Khu Hồi sức Chống độc 2				
	Các phòng bệnh	376	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	779,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các nhà vệ sinh	99,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách				
	Các phòng máy	168,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 0lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/06tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	45,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 9h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các cầu thang	234,8	M^2	- **Chi phí:**	36

	bộ			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	
	Khu vực các hành lang	1102,3	M^2	+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	15	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
TẦNG 6:					
1	**Khoa Ngoại Tổng Quát**				
	Khu Ngoại Tổng Quát 1				
	Các phòng bệnh	345,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	663,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch,	36

				quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	119	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Khu Ngoại Tổng Quát 2				
	Các phòng bệnh	377,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong	36

				15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	639,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
2	**Khoa Thận Lọc Máu**				
	Khu Thận Lọc Máu 1				
	Các phòng bệnh	411,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng	36

				nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	664,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	124,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 5h00 đến 9h00; Chiều 11h00 đến 15h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	16,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Khu Thận Lọc Máu 2				

	Các phòng lọc	882,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật: (Chủ nhật: chà sàn khử khuẩn khu lọc máu nhân tạo 7 giờ đến 11 giờ; bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	89,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	13	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các kho	75,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
3	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		36

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 7:					
1	**Khoa Ngoại Thần Kinh**				
	Khu Ngoại Thần Kinh 1				
	Các phòng Bệnh	315	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	607	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	63	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
Khu Ngoại Thần Kinh 2					
	Các phòng Bệnh	377,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	699,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	36

				+ Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
2	**Khoa Nội Thần Kinh**				
	Các phòng Bệnh	408,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính, hành lang	565,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	111,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
3	**Khoa Nội Tiêu Hoá**				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	688,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch,	36

				quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	114,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
4	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng.	36

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		36
TẦNG 8:					
1	**Khoa Ngoại Thận Tiết Niệu**				
	Các phòng Bệnh	377,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	651,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	36

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
2	**Khoa Răng Hàm Mặt**				
	Các phòng Bệnh	467,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các phòng hành chính	634,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	33	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	10,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
3	**Khoa Nội Tổng Quát**				
	Khu Nội Tổng Quát 1				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong.	36

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính	666,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	120,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Khu Nội Tổng Quát 2				
	Các phòng	312,6	M^2	- **Chi phí:**	36

	Bệnh			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính	675,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	121,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho.	12

				- Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	
4	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		36
TẦNG 9:					
1	**Khoa Tai Mũi Họng**				
	Các phòng Bệnh	377,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính	704,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00)	12

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
2	**Khoa Mắt**				
	Các phòng Bệnh	376,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	598,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	85	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các kho	10,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
3	**Khoa Lão Học**				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	682,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các nhà vệ sinh	114,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan	36

				can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
4	**Khoa Nội Hô Hấp**				
	Các phòng Bệnh	408,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các phòng hành chính	530,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36

	Các nhà vệ sinh	111,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
5	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 1lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 1lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu,	12
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các cầu thang	114,4	M^2	- **Chi phí:**	36

	bộ			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2	+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
Sân Thượng					
1	Hành lang	221	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
2	Cầu thang bộ	19,8	M^2		36
3	Các phòng máy	127,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 1lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 1lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
Khu Trung Tâm Năng Lượng					
1	**Tầng 1:**				
	Các phòng trực xe, trực kỹ thuật, trực vật tư – thiết bị, nhà xác,	268,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	36

	hành lang chung			- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	506,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
2	**Tầng 2:**				
	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn				
	Khu nhà giặc	376,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Các kho	50,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
	Các nhà vệ sinh	44	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	36

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
Phòng Hành chính Quản trị					
	Nhà may	41,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
	Kho	19,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03 tháng** hoặc khi có yêu cầu	12
	Các phòng máy điện	346,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03 tháng** hoặc khi có yêu cầu	12

Vệ sinh kính mặt trong và mặt ngoài toà nhà					
1	Tổng diện tích kính	7558	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ kính, lam gió, cửa sổ, lan can, aluminium trên cao bên trong và bên ngoài bệnh viện. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	12
Vệ sinh Thang máy					
1	Vệ sinh buồng Thang máy	22	Cái	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ phía trong và ngoài cửa bồn thang máy. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
Vệ sinh ngoại cảnh					
1	Lối đi ô lấy sang, đường nội bộ, lối đi ngoài toà nhà.	10341,2	M^2	- **Chi phí:** + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Số lượng nhân công vệ sinh, nhặt rác, nhặt lá cây, toàn bộ hành lang, lối đi, đường nội bộ ngoài toà nhà. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	36
Vệ sinh sân thượng					
1	Các tầng 4, tầng 6, tầng 10 (sân thượng)	9695	M^2	- **Chi phí:** + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh trong 1lần/06tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ sân thượng. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	06

				+ Tần suất: Làm sạch **1lần/06tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
Xử lý khi bể tự hoại/bể nước thải đầy					
1	Các bể tự hoại *(thông đường nước thoát phân/nước, hút bể phốt/bể nước thải)*	378,5	M^3	**- Chi phí:** - Các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất sử dụng trong công tác vệ sinh bao gồm: + Xe bồn, dụng cụ sử dụng trong quá trình thông hút bể phốt. + Thời gian làm việc: Theo bố trí công việc thực tế. + Thanh toán: theo khối lượng thực tế.	01
Vận chuyển các loại rác thải					
1	Vận chuyển các lại rác về nơi tập kết và lên xe	06	Nhân lực	**- Chi phí:** + Thu gom rác từ thùng rác theo loại rác đã được phân loại tại các vị trí thùng rác giữa các khoa và các thùng rác công cộng. Tập trung rác tại khu tập kết rác chung. + Các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất sử dụng trong công tác thu gom, vận chuyển rác. - Thời gian làm việc: + Ca 1: 5h00 đến 7h00 + Ca 2: 11h đến 13h00 + Ca 3: 17h đến 19h00 hoặc có yêu cầu, khi có thùng chứa chất thải đầy cần phải vận chuyển trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	36